

Số: 511/TCTHADS-TCCB
V/v đăng ký dự thi nâng ngạch CHV
trung cấp, CHV cao cấp, TTV chính,
TTV cao cấp năm 2017

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự;
- Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, TP trực thuộc TW.

Ngày 03 tháng 02 năm 2017, Bộ Nội vụ có Công văn số 493/BNV-CCVC về việc tổ chức thi nâng ngạch Chấp hành viên trung cấp, ngạch Chấp hành viên cao cấp, ngạch Thẩm tra viên chính, ngạch Thẩm tra viên cao cấp theo chỉ tiêu năm 2016. Trên cơ sở đó, Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo đến Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương một số nội dung liên quan đến việc thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp, từ ngạch Thẩm tra viên lên ngạch Thẩm tra viên chính và từ ngạch Chấp hành viên trung cấp lên ngạch Chấp hành viên cao cấp, từ ngạch Thẩm tra viên chính lên ngạch Thẩm tra viên cao cấp năm 2017 trong Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự, cụ thể như sau:

I. THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP LÊN NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN TRUNG CẤP, TỪ NGẠCH THẨM TRA VIÊN LÊN NGẠCH THẨM TRA VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng đăng ký dự thi

1.1. Đối tượng dự thi nâng ngạch lên ngạch Chấp hành viên trung cấp

Là công chức các cơ quan thi hành án dân sự đang ở ngạch Chấp hành viên sơ cấp (mã số 03.301) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi (sau đây gọi chung là công chức).

1.2. Đối tượng dự thi nâng ngạch lên ngạch Thẩm tra viên chính

Là công chức trong Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự đang ở ngạch Thẩm tra viên (mã số 03.230) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi (sau đây gọi chung là công chức).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

2.1. Đối với đối tượng dự thi nâng ngạch lên ngạch Chấp hành viên trung cấp

2.1.1. Điều kiện

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận các nhiệm vụ trong cùng ngành chuyên môn thuộc vị trí việc làm có yêu cầu ngạch Chấp hành viên trung cấp;

- Được đánh giá, phân loại công chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

2.2.2. Tiêu chuẩn

Đạt các tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ, các đề án, đề tài theo quy định tiêu chuẩn của ngạch dự thi, cụ thể như sau:

a) Về thời gian giữ ngạch: Có tổng thời gian làm công tác pháp luật từ 10 năm trở lên (thời gian tối thiểu làm việc ở ngạch tương đương với ngạch Chấp hành viên sơ cấp là 09 năm) hoặc có thời gian làm Chấp hành viên sơ cấp từ 05 năm trở lên, tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Chấp hành viên trung cấp theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc một ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí làm việc; hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT; hoặc người dự thi có cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ dự thi từ trình độ B, trình độ tương đương bậc 3 trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) và được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác nhận bằng văn bản;

đ) Có chứng chỉ tin học văn phòng; hoặc có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT; hoặc người dự thi có cam kết sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng và được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác nhận bằng văn bản;

e) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng đề tài, đề án, công trình nghiên cứu khoa học về công tác thi hành án dân sự được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn.

2.2. Đối với đối tượng dự thi nâng ngạch lên ngạch Thẩm tra viên chính

2.2.1. Điều kiện

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận các nhiệm vụ trong cùng ngành chuyên môn thuộc vị trí việc làm có yêu cầu ngạch Thẩm tra viên chính;

- Được đánh giá, phân loại công chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

2.2.2. Tiêu chuẩn

Đạt các tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ, các đề án, đề tài theo quy định tiêu chuẩn của ngạch dự thi, cụ thể như sau:

a) Về thời gian giữ ngạch: Có thời gian công tác đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 09 năm trở lên ở ngạch Thẩm tra viên hoặc tương đương (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

c) Có chứng chỉ tốt nghiệp khóa đào tạo kiến thức quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính theo chương trình của Học viện Hành chính Quốc gia;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc); hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT; hoặc người dự thi có cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ dự thi từ trình độ B, trình độ tương đương bậc 3 trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) và được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác nhận bằng văn bản;

đ) Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B; hoặc có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT; hoặc người dự thi có cam kết sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng và được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác nhận bằng văn bản;

e) Tham gia đề tài hoặc đề án được công bố và được đưa vào áp dụng trong thực tiễn quản lý.

3. Hình thức, nội dung và thời gian thi

3.1. Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; phân tích, bình luận chính sách; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 120 phút.

3.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Gắn với tiêu chuẩn về phẩm chất, trình độ, năng lực, hiểu biết của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 180 phút.

3.3. Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết ở trình độ B (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc ở trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Thời gian thi: 90 phút.

3.4. Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

- Thời gian thi: 45 phút.

4. Miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học

Công chức tính đến thời điểm cuối cùng nhận hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học khi có một trong các điều kiện sau:

4.1. Miễn thi môn ngoại ngữ:

- Công chức có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT) còn trong thời hạn 2 năm, do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ có uy tín trong nước, các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp chứng chỉ (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận);

- Công chức có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 hoặc Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, đạt trình độ ngoại ngữ ở mức tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của khung Châu Âu trở lên);

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và Thông tư số

05/2012/TT-BGDĐT, trước khi bảo vệ luận án có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo khung Châu Âu).

4.2. Miễn thi môn tin học:

Công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

5. Hồ sơ đăng ký dự thi

5.1. Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

5.2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm của 03 năm gần nhất;

5.3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

5.4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời gian 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

5.5. Bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu, tên văn bản hoặc văn bản xác nhận đề tài, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

II. THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN TRUNG CẤP LÊN NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN CAO CẤP, TỪ NGẠCH THẨM TRA VIÊN CHÍNH LÊN NGẠCH THẨM TRA VIÊN CAO CẤP

1. Đối tượng đăng ký dự thi

1.1. Đối tượng dự thi nâng ngạch lên ngạch Chấp hành viên cao cấp

Là lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự và đang ở ngạch Chấp hành viên trung cấp (mã số 03.300) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi (sau đây gọi chung là công chức).

1.2. Đối tượng dự thi nâng ngạch lên ngạch Thẩm tra viên cao cấp

Là công chức thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và đang ở ngạch Thẩm tra viên chính (mã số 03.231) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi (sau đây gọi chung là công chức).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

2.1. Đối với đối tượng dự thi nâng ngạch lên ngạch Chấp hành viên cao cấp

2.1.1. Điều kiện

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận các nhiệm vụ trong cùng ngành chuyên môn thuộc vị trí việc làm có yêu cầu ngạch Chấp hành viên cao cấp;

- Được đánh giá, phân loại công chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

2.1.2. Tiêu chuẩn

Đạt các tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ, các đề án, đề tài theo quy định tiêu chuẩn của ngạch dự thi, cụ thể như sau:

a) Về thời gian giữ ngạch: Có tổng thời gian làm công tác pháp luật từ 15 năm trở lên (thời gian tối thiểu làm việc ở ngạch tương đương với ngạch Chấp hành viên trung cấp là 06 năm) hoặc có thời gian làm Chấp hành viên trung cấp từ 05 năm trở lên, tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Chấp hành viên cao cấp theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

d) Có trình độ cao cấp lý luận chính trị;

đ) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc một ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí làm việc; hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT; hoặc người dự thi có cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ dự thi từ trình độ C, trình độ tương đương bậc 4 trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) và được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác nhận bằng văn bản;

e) Có chứng chỉ tin học văn phòng; hoặc có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT; hoặc người dự thi có cam kết sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng và được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác nhận bằng văn bản;

g) Chủ trì xây dựng hoặc triển khai thực hiện đề án, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học về công tác thi hành án dân sự được Hội đồng khoa học cấp Bộ công nhận và áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn.

2.2. Đối với đối tượng dự thi nâng ngạch lên ngạch Thẩm tra viên cao cấp

2.2.1. Điều kiện

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận các nhiệm vụ trong cùng ngành chuyên môn thuộc vị trí việc làm có yêu cầu ngạch Thẩm tra viên cao cấp;

- Được đánh giá, phân loại công chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi

nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

2.2.2. Tiêu chuẩn

Đạt các tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ, các đề án, đề tài theo quy định tiêu chuẩn của ngạch dự thi, cụ thể như sau:

a) Về thời gian giữ ngạch: Có thời gian công tác đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 06 năm trở lên ở ngạch Thẩm tra viên chính hoặc tương đương, tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

c) Có chứng chỉ tốt nghiệp khóa đào tạo kiến thức quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp theo chương trình của Học viện Hành chính Quốc gia hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Chấp hành viên cao cấp theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc); hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT; hoặc người dự thi có cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ dự thi từ trình độ C, trình độ tương đương bậc 4 trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) và được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác nhận bằng văn bản;

đ) Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ C; hoặc có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT; hoặc người dự thi có cam kết sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học văn phòng và được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác nhận bằng văn bản;

e) Tham gia đề tài hoặc đề án được công bố và được đưa vào áp dụng trong thực tiễn quản lý.

3. Hình thức, nội dung và thời gian thi

3.1. Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích, đánh giá, bình luận chính sách; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 180 phút.

3.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: Thi viết và thi trình bày, bảo vệ đề án.

- Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực và kỹ năng xây dựng Đề án, trình bày và bảo vệ các nội dung trong Đề án của công chức dự thi nhằm giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi;

- Thời gian thi:

+ Thi viết đề án: 08 giờ (480 phút).

+ Trình bày và bảo vệ đề án: 45 phút/đối với mỗi người (15 phút trình bày và 30 phút bảo vệ đề án).

3.3. Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi viết và thi phỏng vấn.

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ C (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc ở trình độ tương đương bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Thời gian thi: Thi viết là 90 phút và phỏng vấn là 15 phút/đối với mỗi người.

3.4. Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

- Thời gian thi: 45 phút.

4. Miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học

Công chức tính đến thời điểm cuối cùng nhận hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học khi có một trong các điều kiện sau:

4.1. Miễn thi môn ngoại ngữ:

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 khung Châu Âu trở lên theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT) còn trong thời hạn 2 năm, do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ có uy tín trong nước, các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp chứng chỉ (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận);

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và Thông tư số

05/2012/TT-BGDĐT, trước khi bảo vệ luận án có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo khung Châu Âu).

4.2. Miễn thi môn tin học:

Công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

5. Hồ sơ đăng ký dự thi

5.1. Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

5.2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm của 03 năm gần nhất;

5.3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

5.4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời gian 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

5.5. Bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu, tên văn bản hoặc văn bản xác nhận đề tài, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC KỲ THI

1. Thời gian tổ chức thi:

Dự kiến trong tháng 5 (theo Kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch của Bộ Tư pháp).

2. Địa điểm tổ chức thi:

Thông báo cụ thể sau.

IV. THÔNG BÁO, LẬP DANH SÁCH VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần thực hiện các công việc sau:

1. Thông báo công khai Công văn này trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để mọi công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

2. Lập danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch theo biểu mẫu gửi kèm Công văn này (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ).

Thời gian gửi Danh sách về Tổng cục Thi hành án dân sự trước ngày 25/02/2017 (văn bản điện tử danh sách gửi về email: lanhtt@moj.gov.vn và thaoltt1@moj.gov.vn).

3. Yêu cầu các công chức có tên trong danh sách nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

Thời hạn cuối cùng Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nộp hồ sơ về Tổng cục Thi hành án dân sự là ngày 05/3/2017 theo dấu Công văn đến của Tổng cục Thi hành án dân sự.

Tổng cục THADS, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm về lý lịch, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ, thời gian giữ ngạch, việc xây dựng văn bản, đề án, đề tài, chương trình của công chức mà mình cử đi dự thi.

Vậy, Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo để các đồng chí biết và thực hiện./. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Các Phó Tổng cục trưởng;
- Lưu: VT, TCCB

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Hoàng Sỹ Thành